

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-BCĐTƯATTP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và

sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm, v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua việc hậu kiểm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm, v.v...

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (các văn bản tại Phụ lục kèm theo).

- Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn đối với cơ sở tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Tăng cường công tác hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm đặc biệt là quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, tăng cân, giảm cân, v.v...

- Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm: phân công trách nhiệm hậu kiểm và phối hợp đồng bộ, hợp lý, đúng quy định.

- Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Sở Y tế

Hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh; lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hậu kiểm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm các cơ sở quy định tại các khoản 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; hậu kiểm tại thị trường đối với các nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm thuộc phạm vi quản lý; lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định.

3. Sở Công Thương

Hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định.

III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Đối với bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị huyết áp, đái tháo đường, xương khớp, mỡ máu,...).

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: việc thực hiện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

- Hậu kiểm về quảng cáo: tập trung đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm; truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Thông tư số 25/2019/TT-BYT.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

- Trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tập trung các nội dung: việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

- Trách nhiệm quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

IV. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian

Từ 25/01/2025 đến 04/12/2025.

2. Phạm vi triển khai

Trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Các mốc thời gian báo cáo

- - Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Trung thu) báo cáo theo thời gian quy định trong Kế hoạch của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: gửi trước 20/6/2025.

- Báo cáo năm 2025 và đề xuất kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2026: gửi trước ngày 08/12/2025.

- Báo cáo kết quả theo quy định gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh; Email: attpnamdinh@gmail.com) để tổng hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hậu kiểm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác hậu kiểm.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, các địa phương; báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

- Tổ chức hoạt động hậu kiểm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác hậu kiểm.

- Định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, kết quả hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về đảm bảo an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng các chuyên mục, chương trình; bố trí thời lượng hợp lý, nội dung cụ thể để tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, thông báo kết quả hậu kiểm, các cơ sở vi phạm quy định an toàn thực phẩm, sản phẩm vi phạm, tin bài cảnh báo mất an toàn cho cộng đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể của tỉnh tăng cường phối hợp công tác tuyên truyền, giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, sản phẩm vi phạm để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch hậu kiểm, tổ chức triển khai thực hiện đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm theo phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Thành viên BCD liên ngành VSATTP tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP3, VP6, VP7. *HL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lê Đoài
Trần Lê Đoài